TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 43/2024/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 26 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Ngọc Tuấn.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên họp: Ông Hoàng Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 134/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 08 năm 2024 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 111/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Kao, M, sinh năm 1975.

Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan)

Nơi cư trú: số 11 Điền Thảo Luân, xóm 015, phường Đại Đồng, khu Điền Liêu, thành phố Cao Hùng, Đài Loan.

- Chị Vũ Thị Q, sinh năm 1990.

ĐKHKTT: tổ dân phố B, thị trấn T, huyện B, tỉnh V

Hiện đang làm việc tại: Công ty TNHH truyền thông và sự kiện Phú Hưng.

Địa chỉ: khu 2, xã C, thành phố A, tỉnh P.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo, anh Kao, M và chị Vũ Thị Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh Kao, M và chị Vũ Thị Q đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu ngày 24/4/2024 tại Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn anh Kao, M quay trở lại Trung Quốc (Đài Loan) sinh sống và làm việc còn chị Vũ Thị Q ở lại Việt Nam. Từ đó đến nay giữa hai vợ chồng Anh chị thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn do khoảng cách địa lý xa nhau, bất đồng trong quan điểm sống nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không thành. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn

nhân không đạt được nên anh Kao, M và chị Vũ Thị Q thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh Kao, M và chị Vũ Thị Q xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: anh Kao, M và chị Vũ Thị Q thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung, công sức đóng góp: anh Kao, M và chị Vũ Thị Q xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chị Vũ Thị Q tự nguyện xin chịu toàn bộ.

Anh Kao, M và chị Vũ Thị Q đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt Anh chị.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Viện kiểm sát đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Kao, M và chị Vũ Thị Q; Về con chung, tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: không đặt ra xem xét; Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chị Vũ Thị Q chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Tòa án nhân dân tỉnh P nhận định:

Trong hồ sơ thể hiện anh Kao, M mang quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan). Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh P thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa anh Kao, M và chị Vũ Thị Q là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống và khoảng cách địa lý xa nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Kao, M và chị Vũ Thị Q đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 13/6/2024 do anh Kao, M gửi từ nước ngoài về Việt Nam đã được Văn phòng kinh tế - văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc chứng nhận/hợp pháp hóa lãnh sự. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định rằng việc anh Kao, M hoàn toàn tự nguyện thuận tình ly hôn với chị Vũ Thị Q. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình cần công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Kao, M và chị Vũ Thị Q.

Về con chung: anh Kao, M và chị Vũ Thị Q xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: anh Kao, M và chị Vũ Thị Q thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về công nợ chung, công sức đóng góp: anh Kao, M và chị Vũ Thị Q xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định: chấp nhận sự tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự của chị Vũ Thị Q.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm c khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 55 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Kao, M và chị Vũ Thị Q.

[2] Về con chung: anh Kao, M và chị Vũ Thị Q xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung: anh Kao, M và chị Vũ Thị Q thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về công nợ chung, công sức đóng góp: anh Kao, M và chị Vũ Thị Q xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: công nhận chị Vũ Thị Q tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận chị Vũ Thị Q đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000328 ngày 08/8/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh P.

[6] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- UBND huyện B;
- Đương sự;
- Lưu: AV, HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Ngọc Tuấn